

ỦY BAN QUỐC GIA VỀ TRẺ EM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1216* /QĐ-UBQGVTE

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban quốc gia về trẻ em

CHỦ TỊCH ỦY BAN QUỐC GIA VỀ TRẺ EM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban quốc gia về trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 1354/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thành viên Ủy ban quốc gia về trẻ em;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban quốc gia về trẻ em,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ủy ban quốc gia về trẻ em.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên của Ủy ban quốc gia về trẻ em, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KGVX, KTTH, TKBT, QHĐP, TCCV, Công báo;
- Lưu: VT, UBQGVTE (2b) PL. *AS*



PHÓ THỦ TƯỚNG
Vũ Đức Đam

QUY CHẾ

Hoạt động của Ủy ban quốc gia về trẻ em

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1216/QĐ-UBQGVTE

ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về trẻ em)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ủy ban quốc gia về trẻ em (sau đây gọi tắt là Ủy ban quốc gia) là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương trong việc đôn đốc giải quyết những vấn đề về trẻ em.

Điều 2. Ủy ban quốc gia làm việc theo nguyên tắc tập trung, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, quyết định theo đa số. Các thành viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ủy ban quốc gia; chủ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban quốc gia.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban quốc gia sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ. Các thành viên Ủy ban quốc gia sử dụng con dấu của bộ, ngành mình trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động thuộc phạm vi trách nhiệm được phân công.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN ỦY BAN QUỐC GIA

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban quốc gia

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thông qua chương trình, kế hoạch của Ủy ban quốc gia để giải quyết các vấn đề về trẻ em, thực hiện quyền trẻ em trên phạm vi toàn quốc.

3. Chỉ đạo, phối hợp hoạt động, lồng ghép các chương trình quốc gia hoặc chương trình, kế hoạch thực hiện quyền trẻ em theo nhiệm vụ, mục tiêu chung đã được Chính phủ quyết định; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ủy ban quốc gia; triệu tập, chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ủy ban quốc gia.

4. Chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các thành viên Ủy ban quốc gia; quyết định hoặc giải quyết các vấn đề quan trọng có tính chất liên ngành đã được các bộ, ngành, đoàn thể phối hợp xử lý nhưng còn ý kiến khác nhau.

5. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban quốc gia giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban quốc gia

1. Thay mặt Chủ tịch Ủy ban quốc gia điều hành công tác chung, giải quyết công việc của Ủy ban quốc gia khi được ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban quốc gia về các nhiệm vụ được phân công; chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban quốc gia và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Giúp Chủ tịch Ủy ban quốc gia kiểm tra, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án và các nhiệm vụ khác có liên quan đến trẻ em.

3. Chỉ định và giao nhiệm vụ cho Cơ quan thường trực giúp việc cho Ủy ban quốc gia.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Ủy ban quốc gia

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban quốc gia về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Thực hiện quyền trẻ em theo lĩnh vực được phân công; phối hợp với các thành viên Ủy ban quốc gia, các bộ, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dài hạn và hàng năm về lĩnh vực được phân công, sau khi đã được Ủy ban quốc gia hoặc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua.

3. Giúp Chủ tịch Ủy ban quốc gia kiểm tra, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án và các nhiệm vụ khác có liên quan để giải quyết các vấn đề về trẻ em của các bộ, ngành, địa phương thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban quốc gia

1. Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch và phối hợp với các thành viên của Ủy ban quốc gia và các cơ quan, tổ chức khác triển khai thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em được phân công.

2. Có trách nhiệm tham gia xây dựng báo cáo của Chính phủ gửi Quốc hội về kết quả thực hiện quyền trẻ em hàng năm theo nhiệm vụ được phân công.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban quốc gia.

4. Các Ủy viên Ủy ban quốc gia ký các văn bản theo nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền và sử dụng con dấu của bộ, ngành mình theo quy định tại Điều 3 Chương I của Quy chế này đồng thời chịu trách nhiệm trước người đứng đầu bộ, ngành mình trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Ngoài các nhiệm vụ nêu trên của Ủy viên Ủy ban quốc gia, Ủy viên thường trực có nhiệm vụ đơn đốc việc thực hiện kế hoạch, chương trình công tác sau khi được Ủy ban quốc gia thông qua; đề xuất với Chủ tịch Ủy ban quốc gia, Phó Chủ tịch Ủy ban quốc gia triệu tập các cuộc họp đột xuất khi cần thiết.

Chương III **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP**

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Ủy ban quốc gia làm việc thông qua các phiên họp thường kỳ và đột xuất dưới sự chủ trì của Chủ tịch Ủy ban quốc gia hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban quốc gia khi được ủy quyền. Ủy ban quốc gia họp toàn thể định kỳ một năm 01 lần vào cuối năm. Các thành viên Ủy ban quốc gia phải tham dự đầy đủ phiên họp của Ủy ban quốc gia. Đối với các vấn đề cần chỉ đạo giải quyết gấp, nhưng không tổ chức họp Ủy ban quốc gia, cơ quan thường trực gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp các thành viên, sau đó tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban quốc gia.

2. Các thành viên Ủy ban quốc gia làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Cơ quan thường trực của Ủy ban quốc gia (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) có trách nhiệm tổng hợp thông tin định kỳ hoặc đột xuất để báo cáo Chủ tịch Ủy ban quốc gia, các Phó Chủ tịch và các thành viên Ủy ban quốc gia; xây dựng chương trình, nội dung, kế hoạch hoạt động hàng năm; chuẩn bị tài liệu và các điều kiện cần thiết cho các cuộc họp; tổ chức các cuộc nghiên cứu, điều tra, khảo sát, đánh giá, hội thảo, hội nghị nhằm phục vụ cho các hoạt động của Ủy ban quốc gia.

Điều 9. Cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ủy ban quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi, lĩnh vực mình phụ trách để phối hợp với cơ quan thường trực Ủy ban quốc gia thực hiện các nhiệm vụ liên quan, báo cáo Chủ tịch Ủy ban quốc gia về kết quả thực hiện.

2. Các thành viên Ủy ban quốc gia phối hợp trong quá trình triển khai, thực hiện các công việc liên quan đến quyền trẻ em và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban quốc gia đối với lĩnh vực công tác được phân công, phụ trách.

3. Đối với các vấn đề cần giải quyết gấp nhưng Ủy ban quốc gia không tổ chức họp được, cơ quan thường trực của Ủy ban quốc gia gửi văn bản trực tiếp đến các thành viên Ủy ban quốc gia để lấy ý kiến, sau tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban quốc gia.

Điều 10. Chế độ thông tin báo cáo

1. Cơ quan thường trực của Ủy ban quốc gia cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban quốc gia tới các thành viên Ủy ban quốc gia.

2. Các thành viên Ủy ban quốc gia có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng vào tuần cuối tháng 5 và cả năm vào cuối tháng 11; báo cáo đột xuất bằng văn bản về tình hình, kết quả thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực được phân công, gửi về cơ quan thường trực của Ủy ban quốc gia để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban quốc gia và các cơ quan có thẩm quyền.

3. Ủy ban quốc gia thông tin tới các bộ, ngành và các tổ chức có liên quan về kết quả giải quyết các vấn đề về trẻ em, thực hiện quyền trẻ em.

Điều 11. Kinh phí hoạt động của Ủy ban quốc gia

1. Kinh phí hoạt động của Ủy ban quốc gia được ngân sách nhà nước cấp trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Ủy ban quốc gia được sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Ủy ban quốc gia, cơ quan thường trực Ủy ban quốc gia và các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được giao chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thành viên Ủy ban quốc gia có trách nhiệm tạo điều kiện để thành viên đó hoàn thành nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban quốc gia giao.

3. Khi có sự thay đổi nhân sự liên quan đến thành viên Ủy ban quốc gia, Thủ trưởng các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị của Ủy viên đó có trách nhiệm gửi văn bản tới Chủ tịch Ủy ban quốc gia để trình Thủ tướng Chính phủ thực hiện việc kiện toàn, bổ sung thành viên Ủy ban quốc gia theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có những vấn đề vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, các thành viên Ủy ban quốc gia báo cáo, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban quốc gia để xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH



PHÓ THỦ TƯỚNG
Vũ Đức Đam

www.LuatVietnam.vn